

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TR
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 3 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Bằng.

Ông Nguyễn Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1165/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thụy Thủy T, sinh năm 1997.

Trú tại: Ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Mai Xuân H, sinh năm 1999.

Trú tại: Tổ 18, ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mai Xuân H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào ngày 11/4/2019.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, đến tháng 9 năm

2020 thì ông Mai Xuân H bị bắt giam về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin được ly hôn với ông Mai Xuân H.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm thời không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Theo biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2022 bị đơn ông Mai Xuân H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Mai Thụy Thủy T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào ngày 11/4/2019.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Vào khoảng tháng 9 năm 2020 thì ông bị bắt giam về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Bà T xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019. Ly hôn, ông có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào ngày 11/4/2019 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Hôn nhân của bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Bà Mai Thụy Thủy T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà xin được ly hôn với ông H.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã hòa giải để bà Mai Thụy Thủy T rút đơn khởi kiện để gia đình được đoàn tụ. Tuy nhiên, bà T kiên quyết xin ly hôn vì bà cho rằng không thể tiếp tục sống chung với ông H được nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tại biên bản lấy lời khai ông H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà T.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà T là có thật, các đương sự đều thuận tình ly hôn. Do đó, ghi nhận thuận tình ly hôn giữa bà T và ông H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019. Ly hôn, bà T và ông H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khanh. Tạm thời, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về khả năng, điều kiện của các đương sự nhận thấy: Hiện tại, bà T có công việc và thu nhập ổn định, còn ông H hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên cần thiết giao cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thụy Thủy T, bà T được ly hôn với ông Mai Xuân H.

Về con chung: Giao cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019 cho bà Mai Thụy Thủy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Mai Xuân H không phải cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Mai Thụy Thủy T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Mai Thụy Thủy T khởi kiện ly hôn với ông Mai Xuân H, có địa chỉ cư trú tại: Tổ 18, ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và hiện ông H đang chấp hành án giam tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tr có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 29/11/2022, ông Mai Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông Mai Xuân H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H tự nguyện kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết

hôn vào ngày 11/4/2019 đúng theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Bà T xin ly hôn, ông H đồng ý ly hôn với bà T. Nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H có 01 con chung là cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019. Ly hôn, bà T và ông H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khanh. Tạm thời, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H đều có nguyện vọng xin nuôi con, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên, xét về khả năng, điều kiện của các đương sự nhận thấy: Hiện tại, bà Mai Thụy Thủy T có nơi cư trú ổn định, bà T có công việc và thu nhập ổn định. Hiện nay ông H đang chấp hành án giam tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, để bảo đảm sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và để bảo đảm sự ổn định cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019 cho bà Mai Thụy Thủy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Mai Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Mai Xuân H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Mai Thụy Thủy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, **khoản 1 Điều 227, Điều 228**, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thụy Thủy T đối với ông Mai Xuân H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thụy Thủy T được ly hôn với ông Mai Xuân H.

- Về con chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H có 01 con chung là cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019. Giao cháu Mai Lan Kh, sinh ngày 14/4/2019 cho bà Mai Thụy Thủy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Mai Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Mai Xuân H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H khai trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về nợ chung Bà Mai Thụy Thủy T và ông Mai Xuân H khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Mai Thụy Thủy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Mai Thụy Thủy T nộp theo biên lai thu số 0002021 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Mai Thụy Thủy T đã nộp đủ án phí.

Bà Mai Thụy Thủy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mai Xuân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

